

NGHỆ THUẬT CẢI LƯƠNG NAM BỘ: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

Nguyễn Thị Trúc Bạch¹

SOUTHERN CAI LUONG: CURRENT SITUATION AND ORIENTATION TO PROMOTION OF ITS VALUES OF CULTURAL HERITAGE

Nguyen Thi Truc Bach¹

Tóm tắt – Cải Lương là loại hình nghệ thuật sân khấu độc đáo của Nam Bộ, là sản phẩm văn hóa nghệ thuật đặc sắc của dân tộc. Trải qua gần một trăm năm tồn tại và phát triển, Cải Lương ngày hôm nay đang đứng trước thế vận mới của xu thế hội nhập. Bài viết thực hiện phân tích, đánh giá dựa trên những dữ liệu đã thu thập, ghi chép trong quá trình điền dã tại các đơn vị hoạt động Cải Lương ở Nam Bộ (từ 2014 đến nay). Kết quả nghiên cứu là câu chuyện phản ánh bức tranh đời thực của sân khấu Cải Lương ở Nam Bộ và những giải pháp. Cụ thể, từ nhận diện những trở lực phát triển: đội ngũ tác giả, đạo diễn, khán giả Cải Lương, chúng tôi đề xuất một số giải pháp có ý nghĩa thiết thực, khả thi trên hai bình diện: quản lý văn hóa – nghệ thuật và vận dụng hướng nghiên cứu liên ngành để nghiên cứu, đào tạo, giảng dạy loại hình Cải Lương đối với một số ngành học như văn học, văn hóa học, nghệ thuật học nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cải Lương trong bối cảnh đương đại.

Từ khóa: *Cải Lương, Cải Lương Nam Bộ, giá trị di sản văn hóa.*

Abstract – *Cai Luong is a unique stage art of Southern Vietnam and original cultural and artistic product of the nation. Over 100*

years of existence and development, today's Cai Luong is a new trend in the era of international integration. Within the scope of this paper, the writer analyses and evaluates this type of art based on data collected and recorded during the field trips in the Southern Vietnam region (since 2014 up to present). This research finding reflects the real life of Cai Luong in the South and proposes the solutions. Specifically, from difficulties and challenges identified by the authors, directors, audiences of Cai Luong, this paper proposes the practical solutions in two aspects: cultural and artistic management and application of interdisciplinary studies into subjects such as Literature, Cultural studies and Arts studies toward preserving and developing the values of cultural heritage of the Cai Luong stage in the contemporary context.

Keywords: *Cai Luong, Southern Vietnam Cai Luong, values of cultural heritage.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cải Lương là loại hình ca kịch sân khấu truyền thống, sản phẩm văn hóa nghệ thuật hình thành và phát triển trên mảnh đất Nam Bộ. Buổi đầu, Cải Lương ra đời dần thay thế vị trí của Hát bội trên sân khấu Nam Bộ. Từ khi ra đời đến nay, nghệ thuật Cải Lương trải qua chặng đường gần một trăm năm gắn bó với công chúng Nam Bộ nói riêng, Việt Nam nói chung. Trong quá khứ, Cải Lương từng chiếm giữ vị trí độc tôn, được công chúng yêu thích. Tuy nhiên, hơn hai mươi năm qua, Cải Lương đã và đang đối diện với sức ép cạnh tranh từ nhiều loại hình nghệ thuật, giải

¹Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ
Ngày nhận bài: 07/11/2018; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 30/11/2018; Ngày chấp nhận đăng: 23/12/2018
Email: binbin121005@gmail.com
¹Southern Institute of Social Sciences
Received date: 07th November 2018 ; Revised date: 30th November 2018; Accepted date: 23rd December 2018

trí mới xuất hiện, lượng khán giả Cải Lương ngày càng thu hẹp.

Cải Lương là loại hình nghệ thuật sân khấu đặc sắc của Nam Bộ, là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và Chương trình nghị sự vì phát triển bền vững đến năm 2030 ghi nhận tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể như là động lực chính của đa dạng văn hóa và là một sự đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Di sản văn hóa có thể đóng góp hiệu quả vào sự phát triển bền vững trên từng phương diện [1]. Trên tinh thần đó, Cải Lương với tư cách là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia cần được khẳng định vị trí và phát huy giá trị văn hóa trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững. Bài viết thực hiện phân tích, đánh giá dựa trên những dữ liệu đã thu thập, ghi chép trong quá trình điền dã tại các đơn vị hoạt động Cải Lương ở Nam Bộ (từ 2014 đến nay). Với nội dung nhận diện thực trạng sân khấu Cải Lương (nhìn từ đội ngũ sáng tác, đạo diễn, khán giả), chúng tôi đề xuất một số giải pháp hướng đến vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của Cải Lương trong bối cảnh đương đại.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Cải Lương của người Việt ở Nam Bộ là một trong những chủ đề nghiên cứu tạo nhiều cảm hứng và sự quan tâm của các học giả trong nước. Mỗi tác giả có cách tiếp cận và luận giải vấn đề nghiên cứu theo những chiều kích riêng như tiếp cận theo hướng lịch sử, nghệ thuật, văn hóa... Ở đây, chúng tôi chỉ điểm luận những công trình thuộc nhóm tiếp cận theo hướng văn hóa. Nhóm công trình nghiên cứu Cải Lương từ góc nhìn văn hóa nhận diện Cải Lương trong mối quan hệ tương tác với môi trường văn hóa, xã hội Nam Bộ.

Cải Lương gắn bó với con người Nam Bộ. Sơn Nam là một trong những học giả Nam Bộ dành nhiều tình cảm với nghệ thuật Cải Lương. Trong hai công trình Cá tính của miền Nam [2] và Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa [3], ông cho rằng sự ra đời của sân khấu Cải Lương có đóng góp lớn cho văn hóa dân tộc. Những vùng đất như Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sa Đéc, Long Xuyên là mảnh đất ươm mầm cho Cải Lương phát triển. Các tác giả tiên phong

của buổi đầu Cải Lương là Trương Duy Toàn, Nguyễn Trọng Quyền, Đặng Thúc Liêng và Hồ Biểu Chánh. Viết về Cải Lương, Sơn Nam không đi sâu vào vấn đề nguồn gốc hình thành mà ông quan tâm đến ý nghĩa ra đời của Cải Lương trong bối cảnh văn hóa đương thời: “Sách đặt ra, in bán nhằm vào thời trang, phản ánh những vấn đề mới trong xã hội đang biến đổi. Nhưng đóng góp lớn về văn hóa vẫn là sân khấu Cải Lương... Sinh hoạt hàng ngày đã đổi, người dân bình thường đã thấy tàu thủy, đèn điện, đèn măng-sông, xe ô tô. Sân khấu phải linh hoạt hơn mới thích ứng với cảm quan của người xem”. Cải Lương thật sự thu hút nhiều thành phần của xã hội từ trí thức Tây học đến người bình dân; Cải Lương trình diễn mang ý nghĩa vận động xã hội: “Nhạc tài tử, tuồng Cải Lương thu hút đa số đồng bào, luôn cả trí thức Tây học, nhiều người mê Cải Lương, ghiền Cải Lương... Tuồng Cải Lương trở thành sang trọng, nhiều dạ hội lớn (soiree de gala) tổ chức tại nhà hát Tây, bán với giá cao một số vé danh dự để giúp quỹ tương tế, giúp nạn nhân bão lụt, gây quỹ hội đá banh” [3, tr.30-131].

Tác giả Trần Ngọc Thêm trong công trình Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam đưa ra những gợi ý trong việc nhận diện văn hóa Việt Nam qua các đặc trưng nghệ thuật thanh sắc. Cải Lương là loại hình nghệ thuật thanh sắc độc đáo của văn hóa Nam Bộ [4]. Ngô Đức Thịnh trong công trình Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam, xem Cải Lương như một sản phẩm văn hóa của Nam Bộ. Ông cho rằng nói đến đời sống nghệ thuật dân gian Nam Bộ, không thể không nói đến sân khấu Cải Lương của người Việt. “Người Nam Bộ thích kết thân bạn bè cùng nhau chè chén, ăn chơi xả láng ồn ào, nhưng sẵn trong họ một cái gì đó mang nặng âm điệu sầu tư. Nên trong cuộc vui, họ ham mê ca xướng, Hát Bội, Cải Lương, nhất là âm điệu vọng cổ chứa chất sầu vọng” [5, tr.290]. Luận văn Thạc sĩ “Cải Lương trong văn hóa Nam Bộ” của Nguyễn Thị Trúc Bạch [6] sưu tầm và hệ thống các dữ liệu, dữ kiện của Cải Lương thể hiện trên báo chí, văn học và qua các hoạt động xã hội; mục tiêu nghiên cứu chính của đề tài là phân tích tiến trình của Cải Lương từ khi ra đời đến thập niên đầu thế kỷ XXI, nhận diện vị trí và vai trò của Cải Lương trong lịch sử văn hóa Nam Bộ.

Cải Lương trong bối cảnh văn hóa từ cuối thế kỷ XX. Xuất phát từ nhận thức Cải Lương đã và đang có những chuyển biến trong bối cảnh văn hóa xã hội, một số công trình đã quan tâm nghiên cứu. Tác giả Trần Trọng Đăng Đàn trong 23 năm cuối của 300 năm văn hóa, nghệ thuật Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh [7], ghi nhận và bình luận các hoạt động biểu diễn của sân khấu Cải Lương. Những bài viết của tác giả phần lớn cho thấy Cải Lương đang đứng trước những khó khăn về sáng tác kịch bản, đội ngũ diễn viên, công chúng... Cải Lương cần được nâng cấp và đổi mới để đáp ứng nhu cầu, thị hiếu khán giả thời hiện đại.

Một số công trình đã đưa ra những chỉ báo về tình trạng “khủng hoảng” của sân khấu Cải Lương như luận án “Nghệ thuật sân khấu Cải Lương Nam Bộ qua tác động của phương thức quản lý” của Võ Thị Yến [8], tìm hiểu tác động của các phương thức quản lý đối với sự hình thành và phát triển sân khấu Cải Lương Nam Bộ. Tác giả quan niệm mỗi phương thức quản lý đều có tác động đến nội dung và hình thức nghệ thuật, từ đó tạo nên sự biến đổi và mang lại chất lượng nghệ thuật tương ứng. Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị Cải Lương trong bối cảnh hiện đại cần có những phương thức quản lý linh hoạt mang tính ứng dụng thực tiễn cao. Phạm Trí Thành trong Nghệ thuật sân khấu Cải Lương kế thừa và biến đổi [9] và luận văn của Nguyễn Trần Ngọc Tuyết “Sân khấu Cải Lương Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế - xã hội từ năm 1975 đến nay” [10] đặt Cải Lương vào một thời gian lịch sử, các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội có tác động rất lớn đến quá trình tồn tại và phát triển của nghệ thuật sân khấu Cải Lương. Từ đó, tác giả đề xuất những giải pháp nhằm “phục hưng” Cải Lương Nam Bộ. Hầu hết các giải pháp đưa ra đều hướng đến các chính sách nhà nước cần có những ưu đãi để đầu tư và phát triển Cải Lương, xây dựng và đào tạo đội ngũ diễn viên chuyên nghiệp, kịch bản Cải Lương cần hướng đến nhu cầu thẩm mỹ, mong đợi của công chúng, nâng cấp cơ sở hạ tầng để phục vụ khán giả tốt hơn... Tuy nhiên, thực chất đây cũng chỉ là những đề xuất mang tính gợi ý, muốn bắt tay vào hiện thực hóa, chúng ta cần có chiến lược và chương trình hành động rõ ràng và cụ thể hơn.

Công trình Văn hóa Cải Lương Nam Bộ từ Đờn ca tài tử đến sân khấu Cải Lương, từ lý luận đến thực tiễn [11], tập hợp 24 tham luận của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, soạn giả tham dự hội thảo khoa học quốc gia về văn hóa Cải Lương Nam Bộ. Các bài viết tập trung nghiên cứu trên bốn hệ vấn đề chính: tiến trình sân khấu Cải Lương, đặc trưng văn hóa Cải Lương, tác giả - tác phẩm và phong trào Cải Lương ở các địa phương.

Trong những năm gần đây, các nhà nghiên cứu quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, trong đó có sân khấu Cải Lương Nam Bộ. Có thể kể đến, năm 2010, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, chủ nhiệm đề tài Huỳnh Quốc Thắng thực hiện đề tài cấp trường “Điều tra, phát huy sân khấu truyền thống tại Thành phố Hồ Chí Minh” [12]. Năm 2014, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ, chủ nhiệm đề tài Nguyễn Thị Trúc Bạch thực hiện đề tài cấp cơ sở “Cải Lương trong đời sống văn hóa xã hội Nam Bộ” [13]. Cả hai đề tài vận dụng phương pháp điều tra xã hội học, nhằm nhận diện thực trạng, kết quả điều tra cho thấy những chỉ báo về tình hình khó khăn của sân khấu Cải Lương ở Nam Bộ. Cả hai kết quả khảo sát thực tế, ở hai thời điểm không trùng lặp đều cho thấy, vẫn còn một số lượng công chúng yêu thích, đến với Cải Lương bằng những hình thức và trình độ cảm thụ khác nhau. Có thể nói, điểm mạnh của hai đề tài là vận dụng phương pháp điều tra xã hội học để nhận diện thực trạng sân khấu Cải Lương Nam Bộ ngày càng thưa vắng khán giả. Tuy nhiên, các giải pháp của hai đề tài đề xuất chưa được cụ thể, chủ yếu hướng đến kêu gọi các sở ban ngành văn hóa quan tâm hơn đến loại hình nghệ thuật này.

Qua phần điểm luận, chúng tôi nhận thấy các công trình nghiên cứu về Cải Lương từ các góc nhìn văn hóa đi trước đều có những đóng góp quý báu cần được ghi nhận. Phần lớn, các tác giả đều thống nhất cho rằng Cải Lương là loại hình sân khấu độc đáo, sản sinh từ vùng đất Nam Bộ. Sự ra đời của Cải Lương xuất phát từ điều kiện xã hội và nhu cầu thưởng ngoạn của công chúng Nam Bộ đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên, ngày nay, Cải Lương không còn phát triển rực rỡ, không thu hút phần đông công chúng trong

xã hội. Vì vậy, những tán dương, ca ngợi thái quá về loại hình này trở nên bất cập với thời đại. Những tác giả quan tâm đến Cải Lương thời hiện đại đều báo động Cải Lương đang đứng trước những khó khăn. Loại hình này đang chịu sức ép cạnh tranh với nhiều hình thức giải trí khác. Những ai tâm huyết với Cải Lương đều đồng thanh kêu gọi sự quan tâm sâu sát của nhà nước, các đơn vị chức năng, nghệ sĩ... nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc nói chung, Nam Bộ nói riêng. Các công trình cũng đã gợi ý một số giải pháp nhằm “phục hưng”, “làm mới” Cải Lương. Tuy nhiên, cho đến nay không phải giải pháp nào cũng được hiện thực hóa và thành công. Chúng tôi ghi nhận và tiếp tục bổ sung bằng nghiên cứu tiếp theo mang tính thời sự và toàn diện hơn. Ở nghiên cứu này, chúng tôi vừa kết nối nguồn dữ liệu khảo sát vừa vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu đối tượng có chọn lựa mẫu). Kết quả nghiên cứu hướng đến việc nhận diện những trở lực phát triển Cải Lương Nam Bộ, đề xuất những giải pháp khả thi phát huy giá trị di sản văn hóa loại hình nghệ thuật này.

III. NHẬN DIỆN NHỮNG TRỞ LỰC PHÁT TRIỂN CẢI LƯƠNG NAM BỘ HIỆN NAY

A. *Đội ngũ tác giả, đạo diễn Cải Lương*

Lịch sử nghiên cứu Cải Lương Nam Bộ từng ghi nhận hơn 50 chân dung tác giả có đóng góp xây dựng kịch bản, phản ánh đội ngũ sáng tác tương đối hùng hậu. Những tác giả đầu tiên có thể kể đến như Trương Duy Toàn, Nguyễn Trọng Quyền, Trần Phong Sắc, Trần Tấn Chức, Lâm Hoài nghĩa, Nguyễn Quốc Biểu, Nguyễn Công Mạnh, Đào Châu, Đặng Công Danh... Thế hệ tác giả kế cận như: Tư Chơi, Năm Châu, Tư Trang (Trần Hữu Trang), Nguyễn An Khương, Ba Phát, Bảy Nhiều... Đội ngũ tác giả đông đảo đã xây dựng khối lượng kịch bản Cải Lương phong phú, thể tài đa dạng, góp phần khẳng định vị trí loại hình này trong văn hóa nghệ thuật Nam Bộ.

Với loại hình Cải Lương, kịch bản được xem là điều kiện cơ bản, quan trọng xây dựng tác phẩm sân khấu. Ngày nay, Cải Lương đang phải đối mặt với vấn đề “khủng hoảng” kịch bản, nguyên nhân chính là do lực lượng tác giả ngày càng giảm và thưa dần so với các thời kì trước.

Mặt khác, các tác giả đang thiếu sự kích thích sáng tạo. Có thể thấy, phần lớn người sáng tác kịch bản Cải Lương phục vụ chủ yếu cho các hội thi, hội diễn, liên hoan Cải Lương toàn quốc. Cho nên, hiện nay, một số tác giả chuyển sang viết kịch bản cho Cải Lương truyền hình, kịch nói, phim truyện.

Khi đặt vấn đề về đội ngũ sáng tác Cải Lương hiện nay, soạn giả Hoàng Song Việt cho biết: “Lực lượng tác giả cùng trang lứa và trẻ hơn tôi hiện nay không thiếu. Hiện nay, cả Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có nhà hát Cải Lương Trần Hữu Trang chuyên về Cải Lương. Cả nhà hát có ba đơn vị nhỏ, một năm tiêu thụ nhiều lắm 5-6 kịch bản. Vì không có đầu ra nên những tác giả Cải Lương thưa vắng dần. Tôi may mắn hơn các bạn là có đầu ra ngay tại Đoàn Nghệ thuật III do tôi quản lí. Thi thoảng tôi vẫn sử dụng kịch bản của soạn giả Năm Châu, Triệu Trung Kiên... hay tác phẩm của một tác giả nào đó hợp vai với diễn viên trong Đoàn. Tôi cũng khổ tâm lắm khi sử dụng khá nhiều kịch bản của mình. Cái khó của tôi là các em diễn viên của Đoàn không phải là ngôi sao. Vì thế, tôi phải “đo ni đóng giày” các vai diễn cho từng em, sao cho các em có nhiều nhất cơ hội được diễn và tỏa sáng trên sân khấu” [14]. Thực tế cho thấy Cải Lương đang phải đối diện với trở lực về đội ngũ sáng tác, mà trong đó sự đầu tư cho sáng tác (kể cả kinh phí và con người) đang là vấn đề nan giải.

Những năm gần đây, Lê Duy Hạnh, Hoàng Song Việt, Trần Ngọc Giàu... là những tác giả, đạo diễn Cải Lương Nam Bộ có nhiều kịch bản dự thi nhất tại các hội thi, liên hoan sân khấu Cải Lương toàn quốc. Liên hoan Sân khấu Cải Lương toàn quốc 2015 có 33 vở dự thi, tác giả Hoàng Song Việt có tám kịch bản với vai trò tác giả và chuyển thể Cải Lương. Đó là các vở: Chiến binh, Lâu đài cát, Đời như ý (Nhà hát Trần Hữu Trang), Vòng xoáy (Đoàn Cải Lương Hương Tràm), Trung thần (Hội Nghệ sĩ Sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh), Mai Hắc Đế (Nhà hát Cải Lương Việt Nam), Cơn mê cuối cùng (Đoàn Nghệ thuật Cải Lương Nhân dân Kiên Giang), Những đứa con của người cộng sản (Đoàn văn công Đồng Tháp). Tác giả Đăng Minh là tác giả được chú ý tiếp sau Hoàng Song Việt. Trong cuộc thi này, Đăng Minh có bảy vở vừa là tác giả và

tác giả chuyển thể, đó là các vở: Trạng làm quan (Công ty TNHH Nghệ thuật Giải trí Sao Minh Bé), Ánh đèn khuya, Tình sử hai vương triều (Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Đồng Nai), Bông mận trắng (Nhà hát Tây Đô), Vị ngọt cà na đắng (Đoàn Nghệ thuật Tây Ninh), Sân khấu cuộc đời (Đoàn Nghệ thuật Cải Lương Long An), Giai điệu Tổ quốc (Công ty Giải trí Sân khấu Sen Việt).

Liên hoan Sân khấu Cải Lương toàn quốc năm 2018 (do Cục Nghệ thuật Biểu diễn và Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam phối hợp tổ chức) tại Thành phố Tân An, tỉnh Long An, với 32 vở diễn của hơn 20 đơn vị từ Bắc chí Nam tham gia. Bên cạnh những thành quả được ghi nhận tại Liên hoan, có những điều cần được nhìn nhận thẳng thắn. Một là, vẫn những gương mặt quen thuộc như đạo diễn Trần Ngọc Giàu dàn dựng năm vở cho năm đoàn Cải Lương: Tình yêu thời chiến (Đoàn Cải Lương Trần Hữu Trang), Cánh buồm ngược gió (Nhà hát Tây Đô), Những con sóng vô hình (Hội Nghệ sĩ Sân khấu TP.HCM), Bão dậy trời Long Hưng (Đoàn Nghệ thuật Tổng hợp Tiền Giang), Hồi sinh (Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Đồng Nai). Soạn giả Hoàng Song Việt có sáu vở dự thi: Hiu hiu gió bắc, Ngày đó họ đều còn trẻ, Ngạ quỷ, Tổ quốc nơi cuối con đường, Cuộc đời của mẹ. Hai là, liên hoan năm nay chưa có nhiều kịch bản mới, nhiều kịch bản cũ được sử dụng lại với tinh thần “bình mới rượu cũ”, số lượng các vở phục diễn chiếm số lượng không ít, chưa có những kịch bản mang tầm vóc, tư tưởng thời đại. Điều này đồng nghĩa với tình hình thiếu vắng đội ngũ sáng tác trẻ của sân khấu Cải Lương hiện nay. Có thể nói, các cuộc liên hoan, hội diễn vẫn là sân chơi cho các tác giả, đạo diễn kì cựu, chưa phải là hoạt động tìm kiếm, phát hiện tài năng mới bổ sung cho lực lượng kế thừa.

Hai cuộc liên hoan sân khấu Cải Lương toàn quốc cho thấy, không chỉ riêng Nam Bộ, tình hình đội ngũ sáng tác Cải Lương ở trong nước ngày càng ít. Cả nước chỉ có một vài tác giả viết kịch bản Cải Lương tiêu biểu như Hoàng Song Việt, Lê Duy Hạnh, Triệu Quang Vinh..., gần đây là một số tác giả trẻ như Triệu Trung Kiên, Lê Chí Trung... Tình hình đội ngũ tác giả Cải Lương mỏng, kịch bản mới không nhiều trở thành vấn đề đáng báo động và cần được khắc

phục sớm. Vấn đề này được ông Lê Tiến Thọ - Chủ tịch Hội Sân khấu Việt Nam nhấn mạnh trong bài phát biểu bế mạc Liên hoan Sân khấu Cải Lương toàn quốc năm 2018: “Một tác phẩm nghệ thuật thành công ở chính sự sáng tạo cái mới. Nhưng hiện nay sáng tạo mới rất ít. Những vở diễn cũ, lịch sử, giả sử... từ rất lâu rồi nhưng vẫn mang đi dàn dựng. Tất nhiên, đạo diễn muốn làm Cải Lương bằng những sáng tạo riêng, nhưng lại không làm thỏa mãn bằng những tác phẩm đã xem từ trước. Mới thấy rằng, cần phải đầu tư cho tác giả” [15].

Đạo diễn sân khấu Cải Lương là người cụ thể hóa ý tưởng kịch bản từ trang giấy của tác giả, đưa tác phẩm đến với công chúng. Hiện nay, số đạo diễn giàu kinh nghiệm dàn dựng Cải Lương chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực kịch nói. Đa số học viên tốt nghiệp ngành đạo diễn sân khấu cũng chọn làm nghề ở sân khấu kịch, rất hiếm người gắn bó với sân khấu Cải Lương. Lực lượng đạo diễn Cải Lương đã thiếu hụt lại ít cơ hội làm nghề, số tác phẩm được dựng hằng năm rất hạn chế. Lớp đạo diễn trẻ gần như không có cơ hội thử sức, cũng như môi trường rèn nghề để nâng cao chuyên môn.

B. Khán giả Cải Lương

Nếu trước năm 1980, Nam Bộ có trên 20 đoàn nghệ thuật thì Cải Lương đã chiếm 17 đoàn (còn lại là kịch, Hát bội và ca nhạc) [16, tr.186]. Các quận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh còn có các đoàn Cải Lương bán chuyên hoạt động có hiệu quả. Mỗi đêm có khoảng vài chục ngàn khán giả đến với Cải Lương, Thành phố Hồ Chí Minh được xem là “thánh địa” của Cải Lương. Nhiều năm gần đây, khán giả đến với các sân khấu Cải Lương ngày càng giảm sút. Các điểm sân khấu tại các rạp hát trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đều rơi vào tình trạng mất dần khán giả. Chuyện mất dần khán giả thực sự là một mối lo ngại rất lớn, đe dọa sự tồn tại và phát triển của sân khấu Cải Lương.

Hiện nay, do chủ trương của nhà nước sáp nhập các đoàn nghệ thuật, cho nên số đoàn nghệ thuật sân khấu Cải Lương trên cả nước những năm đầu thế kỉ XXI giảm đáng kể. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà hát Cải Lương Trần Hữu Trang là nơi hội tụ của các thế hệ nghệ sĩ trưởng thành

từ Đoàn Cải Lương Nam Bộ, Đoàn Cải Lương Giải Phóng, Đoàn Cải Lương Văn Công khu Sài Gòn – Gia Định. Hiện nay, nhà hát có ba đơn vị hoạt động biểu diễn: Đoàn I, Đoàn II và Đoàn III (Thấp sáng niềm tin).

Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay chỉ còn lại khoảng bảy đoàn Cải Lương, trong đó nổi bật là Đoàn Cải Lương Hương Tràm (Cà Mau), Tây Đô (Cần Thơ), Đoàn Văn công Đồng Tháp, nhưng các đoàn này cũng chỉ diễn ở rạp mấy buổi, sau đó lại đi lưu diễn. Các đoàn khác hoạt động kém sôi nổi, chủ yếu phục vụ phong trào và biểu diễn gây quỹ từ thiện theo chỉ tiêu đã giao của tỉnh. Với tình trạng khán giả đến rạp rất ít, các đoàn Cải Lương không thể trụ lại ở những rạp hát lớn khi mỗi suất diễn chỉ vài trăm khán giả, họ đi diễn ở vùng nông thôn và biểu diễn hợp đồng tại các đơn vị theo yêu cầu. Cơ hội làm nghề của các diễn viên ít, các buổi diễn không nhiều, nghệ sĩ phải làm trái nghề để kiếm sống. Việc đầu tư cho vai diễn của các nghệ sĩ cũng thiếu sự tìm tòi sáng tạo. Những người trẻ tuổi có năng khiếu, chất giọng tốt không thiết tha tìm đến đầu quân cho các đoàn nhà nước, chủ yếu đi hát tại các tụ điểm, hay hát ở tư gia (được mời về nhà hát vào các dịp giỗ, sinh nhật, tân gia, khai trương, thậm chí trong đám ma...), hát trong các dịp cúng đình, cúng miếu [Theo quan sát và ghi nhận từ các cuộc điền dã từ 2014 đến nay].

Những năm qua, sân khấu Cải Lương gặp nhiều thăng trầm. Trong điều kiện khó khăn ấy, nghệ sĩ sân khấu vẫn luôn cố gắng duy trì hoạt động, vất vả bươn chải với nghề để có thể xây dựng, tổ chức những đêm diễn phục vụ công chúng, giúp sân khấu sáng đèn. Tuy nhiên, tình hình thực tế: tài danh sân khấu ngày càng ít, một số ngôi sao sân khấu Cải Lương đã không còn, một số nghệ sĩ tên tuổi định cư ở nước ngoài, sân khấu trong nước hiếm hoi những tài năng trẻ đủ năng lực kế thừa... đã và đang khiến những người làm nghệ thuật và khán giả yêu quý loại hình sân khấu Cải Lương trầm trở.

Năm 2014, chúng tôi thực hiện đề tài Cải Lương trong đời sống văn hóa xã hội ở Nam Bộ. Mục tiêu của đề tài là phân tích thực trạng và giải pháp bảo tồn nghệ thuật Cải Lương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài tiến hành điều tra xã hội học với số lượng 440 phiếu, chia

theo bốn nhóm đối tượng tại Thành phố Hồ Chí Minh: học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và sinh viên: 220 phiếu; kỹ sư, viên chức, công nhân: 80 phiếu; chủ cơ sở sản xuất nhỏ và những người buôn bán, lao động tự do: 70 phiếu; những thanh niên làm nông: 70 phiếu (chủ yếu ở hai huyện Củ Chi và Hóc Môn). Thông qua kết quả định lượng từ cuộc điều tra cho thấy, tỉ lệ công chúng yêu thích và đến với nghệ thuật Cải Lương không nhiều (nhạc truyền thống, Cải Lương, tuồng, chèo chiếm 6,1%; phim/tuồng Cải Lương chiếm 4,3%). Giới trẻ có xu hướng ưu tiên yêu chuộng loại nhạc trẻ, nhạc nước ngoài, cũng như những loại phim hành động, hình sự và tình cảm, tâm lý xã hội².

Từ kết quả điều tra trên, chúng ta có thể thấy về mặt bằng chung, địa bàn Nam Bộ (đại diện là Thành phố Hồ Chí Minh) có những chỉ báo về tình hình khó khăn của sân khấu Cải Lương. Tuy nhiên, cũng từ khảo sát thực tế cho thấy, nghệ thuật Cải Lương vẫn còn lượng công chúng (dẫu không nhiều) yêu thích, đến với Cải Lương bằng những hình thức và trình độ cảm thụ khác nhau. Những ý kiến thu thập trong quá trình điều tra cho thấy thị hiếu của khán giả hiện nay là những vở Cải Lương thuộc thể loại tâm lý xã hội, tuồng cổ với những đề tài về lịch sử, xã hội hiện đại (có tính hài, đề cập những vấn nạn xã hội, giáo dục đạo đức...). Về chất lượng các vở diễn, nhiều ý kiến cho rằng tuồng Cải Lương hiện nay nhiều hơn trước nhưng chất lượng không cao, mang nặng tính thương mại. Về chất lượng diễn viên, nhiều khán giả bày tỏ đến sân khấu Cải Lương, họ mong muốn tìm lại hình ảnh những diễn viên mà họ từng yêu thích ở thập niên 1960, 1970. Đề tài này chúng tôi thực hiện cách đây bốn năm, đến nay, theo cập nhật thường xuyên, ghi nhận và đánh giá tình hình thực tế về sức hút của Cải Lương đối với công chúng vẫn chưa có sự cải thiện.

Hiện nay, sân khấu Cải Lương Nam Bộ xuất hiện đội ngũ diễn viên trẻ, có chất giọng tốt nhưng khán giả có cảm giác những diễn viên ấy

²Nguyễn Thị Trúc Bạch. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Cơ sở “Cải Lương trong đời sống văn hóa xã hội Nam Bộ”. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ, 2014; trang 64-71. Chúng tôi dẫn lại bộ số liệu này vì cho rằng các chỉ báo từ nguồn số liệu này đến nay chưa có những thay đổi/ biến động đáng kể.

chưa có phong cách biểu diễn riêng, làn hơi riêng như diễn viên của thể hệ trước. Cũng vì lẽ đó, khán giả lớn tuổi, trung niên đến với sân khấu Cải Lương luôn hi vọng được nghe lại những giọng ca một thời không quên. Có thể nói, hiện nay có rất nhiều ý kiến đối với nghệ thuật Cải Lương Nam Bộ. Đối với những khán giả vốn yêu mến Cải Lương dường như đã và đang kì vọng những chuyển biến của sân khấu Cải Lương. Từ đó, các nhà quản lí văn hóa, hoạt động nghệ thuật cần có những quan tâm thiết thực và hiệu quả nhằm bảo tồn, phát huy loại hình nghệ thuật truyền thống của sân khấu Nam Bộ.

IV. PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẢI LƯƠNG NAM BỘ

Cải Lương là loại hình nghệ thuật diễn xướng, sân khấu Cải Lương chuyên nghiệp vừa có tính dân gian vừa có tính bác học. Nhiều năm qua, vấn đề bảo tồn và phát huy nghệ thuật Cải Lương đã và đang được Nhà nước, giới sân khấu quan tâm. Vấn đề vực dậy sức sống, tìm kiếm vị trí cho Cải Lương trên sân khấu đương đại thiết nghĩ cần có những chiến lược, kế hoạch và đặt ra những mục tiêu cụ thể. Điều này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa những người làm quản lí văn hóa, hoạt động nghệ thuật và sự quan tâm, hưởng ứng của công chúng khán giả.

A. Từ bình diện quản lí văn hóa – nghệ thuật

Xây dựng và khai thác kịch bản hiệu quả hơn: Đầu tư trọng điểm cho khâu sáng tác kịch bản, mỗi đơn vị Cải Lương nên có tác giả cơ hữu, đầu tư và khuyến khích năng lực sáng tạo của tác giả. Tác giả không cần thiết phải viết theo yêu cầu (đặt hàng) hay kiếm thêm thu nhập bằng nghề tay trái mà toàn tâm toàn ý sáng tác kịch bản. Muốn thực hiện được điều này, chúng ta cần phải có chế độ tiền lương và đãi ngộ đối với tác giả. Đồng thời, chúng ta cần tổ chức các cuộc thi sáng tác, trại sáng tác, viết kịch bản Cải Lương nhằm tìm kiếm những kịch bản đặc sắc, sau đó dàn dựng trình diễn sân khấu và giới thiệu rộng rãi đến công chúng.

Mỗi kì liên hoan, hội diễn, các đoàn Cải Lương đều có kịch bản mới, không ít vở diễn được trao giải thưởng. Tuy nhiên, sau đó, không nhiều vở được phổ biến phục vụ đông đảo công chúng.

Đây là sự lãng phí lớn về tiền bạc lẫn công sức của người làm nghề. Với các tác phẩm chất lượng, nếu chú trọng quảng bá, tiếp thị, có cách tiếp cận khán giả hợp lí thì các đoàn hoàn toàn có thể đạt doanh thu tốt.

Đào tạo đội ngũ sáng tác, diễn viên chuyên nghiệp: Đào tạo và xây dựng đội ngũ sáng tác, diễn viên Cải Lương là một trong những vấn đề cần được quan tâm hàng đầu. Cải Lương trên mỗi chặng đường lịch sử đều được đánh dấu bằng những tên tuổi sáng chói tài năng như Phùng Há, Ba Vân, Năm Châu, Trần Hữu Trang... Vì thế, các nhà quản lí văn hóa, giới hoạt động nghệ thuật Cải Lương cần có kế hoạch đào tạo lực lượng sáng tác, diễn viên Cải Lương cho giai đoạn hiện nay và tương lai. Những người làm nghệ thuật cần có sự tinh nhạy trong việc phát hiện và bồi dưỡng tài năng. Đào tạo đội ngũ sáng tác và diễn viên có năng lực, bản lĩnh nghề nghiệp thực sự.

Các đơn vị hoạt động nghệ thuật cần quan tâm và thực hiện thường xuyên, liên tục các chính sách ươm mầm và phát triển tài năng Cải Lương; chủ động tìm kiếm tài năng Cải Lương dưới nhiều hình thức (tổ chức các cuộc thi mở rộng, chú ý việc giới thiệu tài năng ở cấp cơ sở, đặc biệt từ mạng lưới các câu lạc bộ Đờn ca tài tử - Cải Lương địa phương...); xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào luyện nhân tố triển vọng; đảm bảo cho họ cơ hội làm nghề và phát triển nghề nghiệp.

Đầu tư trọng điểm cho công tác đào tạo nguồn nhân lực kế thừa, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với đặc thù loại hình sân khấu Cải Lương (mở rộng đối tượng tuyển sinh, nhất là giọng ca, sắc vóc...). Nhà nước, đơn vị quản lí văn hóa, hoạt động nghệ thuật cần chú trọng phương pháp “nghề truyền nghề” với sự tham gia giảng dạy, truyền đạt kinh nghiệm của những người làm nghề gạo cội; có chính sách cụ thể khuyến khích người học (cấp học bổng, hỗ trợ học phí, tạo cơ hội làm nghề...). Nghệ nhân Tấn Thành bộc bạch: “Lâu nay ở địa phương người học ca/học đờn thường ít có cơ hội học theo hướng chuyên nghiệp, chủ yếu đi học “ngón nghề”, học theo lối gàn gửi thầy trò. Theo tui, đối tượng này rất cần được quan tâm và chú ý phát triển” [17]. Tinh thần này cũng được Nghệ nhân Ưu tú của tỉnh Trà Vinh là ông Nguyễn Văn Dấu chia sẻ: “Việc đào tạo và nuôi dưỡng tài năng Đờn ca tài tử hay

Cải Lương ở địa phương rất quan trọng, lâu nay người học chủ yếu vì đam mê, nhưng đôi lúc vì quá khó khăn họ thường bỏ ngang. Vì thế, nếu được quan tâm hỗ trợ kinh tế người học sẽ theo đuổi lâu dài” [18].

Duy trì và phát triển phương thức Cải Lương truyền hình, phát thanh: Truyền hình, phát thanh là những phương tiện thực hiện chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Cải Lương. Cải Lương muốn phổ biến rộng rãi, cần được truyền hình, phát thanh hỗ trợ phát sóng nhiều hơn. Ở Tây Nam Bộ hiện nay, những vở Cải Lương truyền hình, phát thanh vẫn được đông đảo quần chúng yêu mến, chờ đón. Đây là kênh kết nối những tâm lòng mộ điệu Cải Lương. Riêng Cải Lương truyền hình cần chăm chút về nội dung lẫn hình thức nhằm lôi cuốn lòng yêu thích Cải Lương của thế hệ trẻ, thế hệ lớn hơn vốn đã yêu quý Cải Lương với tinh thần tri âm tri kỉ. Kịch bản Cải Lương truyền hình cần có nội dung hay mang tính hiện thực, đưa ra những vấn đề có tính xã hội đương đại. Có thể nói, nếu Cải Lương truyền hình, phát thanh thực hiện tốt, sẽ góp phần hiệu quả trong việc tìm lại chỗ đứng của nghệ thuật Cải Lương trong lòng khán giả.

Thông qua du lịch để quảng bá nghệ thuật sân khấu Cải Lương: Trong chiến lược bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Cải Lương, các tổ chức/đơn vị văn hóa cần có sự phối hợp hành động với ngành du lịch. Cần có những bài viết sắc sảo và súc tích về Cải Lương Nam Bộ in trong cẩm nang du lịch Việt Nam nói chung, Nam Bộ nói riêng. Đồng thời, các tổ chức và công ty du lịch trong nước cần đầu tư thiết kế thời gian - không gian phù hợp, biểu diễn Cải Lương cho du khách thưởng ngoạn trong những chuyến du lịch tại địa bàn Nam Bộ, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thông qua du lịch, Cải Lương được quảng bá đến du khách trong nước và quốc tế.

B. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Cải Lương như một trường hợp của nghiên cứu liên ngành

Trong những năm gần đây, nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn trong nhà trường vừa phát triển chuyên ngành, đồng thời quan tâm đến hướng tiếp cận liên ngành. Điều này nhằm mở rộng các

chủ đề nghiên cứu, phát triển tri thức trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Trong công trình *The Rustle of language* (1986), Roland Barthes cho rằng: “Các nghiên cứu liên ngành không chỉ đơn thuần là nghiên cứu và phản bác các kết quả của các ngành, việc nghiên cứu về một chủ đề (hay một ý tưởng chủ đạo) và sắp xếp hai ba luận điểm khoa học chung quanh nó xem ra là chưa đủ. Nghiên cứu liên ngành bao gồm việc tạo ra hướng/chủ đề nghiên cứu mới chưa ai phát hiện ra” [19, p.72]. Barthes nhấn mạnh hướng nghiên cứu liên ngành góp phần phát hiện những ý tưởng, văn bản nghiên cứu mới.

Trong công trình *Interdisciplinarity* (Liên ngành) [20, p.51-81], tác giả Joe Moran đặc biệt đề cao đến tính liên kết, mở rộng sự hiểu biết trong nghiên cứu liên ngành. Trong phần viết *Literature into culture* (văn học từ chiều kích văn hóa), ông quan niệm, văn học và văn hóa là hai chuyên ngành có thể kết hợp nghiên cứu liên ngành, phát hiện những chủ đề nghiên cứu thú vị và hữu ích trong bối cảnh xã hội đương đại. Các chủ đề nghiên cứu liên ngành có thể liên quan đến các chiều kích của lí thuyết về tầng lớp (class), vốn văn hóa (cultural capital), giá trị văn hóa (cultural value)...

Có thể nói, xu hướng nghiên cứu liên ngành được các nhà nghiên cứu trên thế giới và trong nước tiếp tục ủng hộ và vận dụng nghiên cứu. Trên cơ sở đó, chúng tôi đặc biệt quan tâm đến hướng nghiên cứu liên ngành trong bối cảnh nghiên cứu và giảng dạy môn Văn học, Văn hóa học, Nghệ thuật học hiện nay gắn với chủ đề bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật sân khấu truyền thống Nam Bộ - loại hình Cải Lương. Về vấn đề này, hiện nay, một số trường đại học có nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn đã và đang thực hiện. Bên cạnh đó, chúng tôi cho rằng một số bình diện khác mang tính liên ngành cũng rất cần lưu ý triển khai, thực hiện:

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát triển khán giả, tổ chức các cuộc thi viết kịch bản Cải Lương. Tiến hành thực hiện các đề tài nhằm tìm kiếm các kết quả nghiên cứu, tư vấn chính sách phù hợp cho công tác quản lí, giáo dục, khai thác và phát huy giá trị văn hóa Cải Lương trong bối cảnh đương đại. Đồng thời, kết quả nghiên cứu là cơ sở xây dựng các giáo trình, chuyên

đề, tài liệu giảng dạy về nghệ thuật Cải Lương. Tiến hành điều tra xã hội học về thị hiếu, tâm lí thưởng ngoạn của công chúng đương đại (đặc biệt là công chúng trẻ, đối tượng học sinh, sinh viên), khán giả Cải Lương hiện nay nhằm định hướng hoạt động phù hợp cho các đơn vị Cải Lương. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy, giáo viên tổ chức cuộc thi viết kịch bản Cải Lương như một sân chơi khơi gợi sự hứng thú, sáng tạo của người học đối với loại hình Cải Lương.

Sân khấu học đường: Để tránh tình trạng công chúng trẻ tỏ ra thờ ơ, xa lạ với nghệ thuật Cải Lương, chúng ta cần đưa sân khấu vào trường học. Chương trình đào tạo (ngành Văn học, Nghệ thuật học, Văn hóa học) cần thiết kế giảng dạy về nghệ thuật Cải Lương Nam Bộ, khuyến khích tái hiện không gian trình diễn trong các tiết học thực hành, sân khấu hóa tác phẩm Cải Lương. Tổ chức các cuộc thi với chủ đề văn hóa – nghệ thuật dân tộc, về nguồn...; tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên khám phá, tìm hiểu về nghệ thuật sân khấu truyền thống Nam Bộ. Đồng thời, nhà trường khuyến khích, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia các cuộc thi văn hóa, âm nhạc, sân khấu truyền thống do các đơn vị truyền thông như đài truyền hình, đài phát thanh tổ chức.

Nhà trường tích cực mở rộng kết nối với các nhà hoạt động nghệ thuật, nghệ sĩ Cải Lương để có những buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về nghệ thuật sân khấu Cải Lương; giới thiệu vở diễn Cải Lương kinh điển, trình diễn các trích đoạn Cải Lương trong trường học. Thông qua đó, nhà trường cung cấp những kiến thức về Cải Lương, giá trị thẩm mỹ, giới thiệu chân dung các nhà hoạt động nghệ thuật của sân khấu Cải Lương.

Tìm kiếm, ươm mầm tài năng học đường và công tác đào tạo: Xây dựng và thực hiện các chương trình sinh hoạt tập thể hướng đến tìm kiếm gương mặt, tài năng sân khấu Cải Lương học đường. Việc tìm kiếm tài năng Cải Lương có thể thực hiện bằng nhiều hình thức như tổ chức các cuộc thi biểu diễn, giọng ca Cải Lương... Xây dựng và duy trì câu lạc bộ Đờn ca tài tử - Cải Lương trong trường học. Câu lạc bộ trường học có thể kết nối với mạng lưới các câu lạc bộ Đờn ca tài tử - Cải Lương ở địa phương để sinh hoạt định kì, giao lưu.

Thông qua các chuyến đi thực tế kết nối thế

hệ trẻ với nghệ thuật Cải Lương: Theo thông lệ, học sinh, sinh viên đều có những giờ học ngoại khóa, đi thực tế. Chúng ta nên linh hoạt kết hợp các chuyến đi thực tế để giới thiệu về loại hình Cải Lương tại địa bàn Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ. Tạo điều kiện cho thế hệ trẻ tham quan, tiếp xúc với nghệ nhân, câu lạc bộ Đờn ca tài tử - Cải Lương tại địa phương, góp phần cung cấp những kiến thức thực tế cho sinh viên, từ đó, các em sẽ hiểu và ý thức hơn về việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

V. KẾT LUẬN

Cải Lương là loại hình nghệ thuật sân khấu độc đáo của Nam Bộ, là sản phẩm văn hóa nghệ thuật đặc sắc của dân tộc. Trải qua gần một trăm năm tồn tại và phát triển, Cải Lương ngày hôm nay đang đứng trước bối cảnh hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh văn hóa xã hội đương đại, việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, trong đó có loại hình nghệ thuật Cải Lương trở nên cấp bách. Cải Lương với tư cách là di sản văn hóa quốc gia cần được khẳng định, bồi đắp giá trị nghệ thuật và quan tâm nhiều hơn nữa trong chiến lược giữ gìn, phát huy nguồn lực văn hóa dân tộc.

Với định hướng khẳng định và phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật Cải Lương – loại hình kịch hát truyền thống của Nam Bộ, từ thực trạng chúng tôi gợi ý một số giải pháp trong giai đoạn hiện nay: từ cấp độ quản lí văn hóa, nghệ thuật: đào tạo đội ngũ sáng tác và diễn viên Cải Lương chuyên nghiệp, phát huy vai trò thể loại Cải Lương truyền hình, phát thanh, kết hợp với du lịch đưa khán giả đến với sân khấu Cải Lương; vận dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành để phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật Cải Lương trong công tác nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo một số ngành học thuộc khoa học xã hội và nhân văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] UNESCO. *Di sản văn hóa phi vật thể và phát triển bền vững*; 2018. Truy cập từ: <https://ich.unesco.org/doc/src/34299-VI.pdf> [Truy cập ngày: 25/08/2018].
- [2] Sơn Nam. *Cá tính của miền Nam*. Sài Gòn: Đông Phố xuất bản; 1974.
- [3] Sơn Nam. *Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Trẻ; 1997.

- [4] Trần Ngọc Thêm. *Tìm về Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Tái bản lần thứ 4. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; 2004.
- [5] Ngô Đức Thịnh. *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Trẻ; 2004.
- [6] Nguyễn Thị Trúc Bạch. *Cải Lương trong văn hóa Nam Bộ* [Luận văn Thạc sĩ]; 2011. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [7] Trần Trọng Đăng Đàn. *23 năm cuối của 300 năm Văn hóa Nghệ thuật Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Văn nghệ - Sở Văn hóa Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh; 1998.
- [8] Võ Thị Yến. *Nghệ thuật sân khấu Cải Lương Nam Bộ qua tác động của các phương thức quản lý* [Luận án Tiến sĩ]. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam; 2013.
- [9] Phạm Trí Thành. *Nghệ thuật sân khấu Cải Lương kế thừa và biến đổi*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Văn học – Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội; 2011.
- [10] Nguyễn Trần Ngọc Tuyết. *Sân khấu Cải Lương thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế - xã hội từ năm 1975 đến nay* [Luận văn Thạc sĩ]; 2013. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [11] Huỳnh Công Tín (chủ biên). *Văn hóa Cải Lương Nam Bộ - Từ đờn ca tài tử đến sân khấu Cải Lương, từ lý luận đến thực tiễn*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Văn hóa – Văn nghệ; 2016.
- [12] Huỳnh Quốc Thắng. *Báo cáo tổng hợp đề tài cấp trường “Điều tra, phát huy sân khấu truyền thống tại Thành phố Hồ Chí Minh”*. Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; 2010.
- [13] Nguyễn Thị Trúc Bạch. *Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Cơ sở “Cải Lương trong đời sống văn hóa xã hội Nam Bộ”*. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ; 2014.
- [14] Châu Mỹ. *Hoàng Song Việt - Ai cũng cảm mới theo đuổi Cải Lương thời nay*; 2014. Truy cập từ: <http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/san-khau-my-thuat/san-khau/hoang-song-viet-ai-dung-cam-moi-theo-duoi-cai-luong-thoi-nay-3094840.html> 2014 [Ngày truy cập 18/5/2016].
- [15] Mai Linh. *Liên hoan Cải Lương toàn quốc 2018: Trống vắng nhưng vở mới*; 2018. Truy cập từ: <http://baovanhoa.vn/V%C4%83n-Ngh%E1%BB%87/lien-hoan-cai-luong-toan-quoc-2018-trong-vang-nhung-vo-moi> [Ngày truy cập 2/10/2018].
- [16] Trần Trọng Đăng Đàn. *Kịch Việt Nam: Thuật thức – Bình luận*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Văn hóa – Văn nghệ; 2011.
- [17] Nguyễn Tấn Thành. *Đờn ca tài tử - Cải Lương*; 2016. Phỏng vấn Nghệ nhân Đờn cò, Hội viên Hội Văn học – Nghệ thuật Trà Vinh. Người phỏng vấn: Nguyễn Thị Trúc Bạch. Câu lạc bộ Đờn ca tài tử - Cải Lương thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- [18] Nguyễn Văn Dấu (Tám Dấu). *Đờn ca tài tử - Cải Lương*; 2016. Phỏng vấn Nghệ nhân Ưu tú Đờn ca Tài tử tỉnh Trà Vinh. Người phỏng vấn: Nguyễn Thị Trúc Bạch. Câu lạc bộ Đờn ca tài tử - Cải Lương thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- [19] Barthes, Roland. *The rustle of language*. Richard Haward, Oxford: Basil Blackwell; 1986.
- [20] Joe Moran. *Interdisciplinarity*. London and New York, Routledge; 2002.